

Số: 94/2020/QĐST-HNGĐ

*Sông Công, ngày 28 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đồng Xuân D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm Đồng Thịnh, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Phạm Mai L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Tân Quang, Tp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đồng Xuân D và chị Phạm Mai L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Xuân D và chị Phạm Mai L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đồng Kim Ngân, sinh ngày 05/4/2017. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Phạm Mai L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đồng Kim Ngân cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung Đồng Kim Ngân, sinh ngày 05/4/2017 là 1.500.000đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*) kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Đồng Xuân D tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008016 ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSC TN;
- THADS TPSC TN;
- Các đương sự;
- UBND xã Hóa Thượng,
- Đồng Hỷ, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Bình**

